

Số: 483/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1972; ĐKKHKT và nơi ở: **Phòng C - G T/T Q, phường T, quận B, thành phố Hà Nội**;
- Chị **Hoàng Thị Thanh S**, sinh năm: 1990; ĐKKHKT và nơi ở: **khu G, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận kết hôn số: 12). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/7/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

[5]. Về lệ phí: **Chị Hoàng Thị Thanh S** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S**.

- Về con chung: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Hoàng Thị Thanh S** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: **Chị Hoàng Thị Thanh S** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0030305 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### *Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;

- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;

- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thu Phương**

